TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Cương và ông Ma Vĩnh Thùy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với **các bị cáo**:

1. Hoàng Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/01/2004 tại C, Q, Cao Bằng; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H1 và bà Lương Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 02/3/2021 bị cáo bị Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích bằng hình thức phạt tiền, số tiền 500.000 đồng (đã chấp hành xong cùng ngày 02/3/2021).

Bị cáo đang bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/4/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/11/1999 tại C, Q, Cao Bằng; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị H3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/4/2024 đến nay.

* **Người làm chứng:** Đàm Văn T1, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm L, xã N, huyện Q, Cao Bằng.

Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/4/2024, Công an huyện Q chủ trì phối hợp với Công an xã C và Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Y, xã C thì phát hiện Hoàng Văn H, trú tại xóm M, xã C, Q, Cao Bằng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-176.90 di chuyển theo hướng từ xóm M đi Ủy ban nhân dân xã C có biểu hiện nghi vấn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra; phát hiện tại túi quần H đang mặc 01 (một) bao thuốc lá có dòng chữ "T", bên trong có gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý, loại heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đại diện chính quyền địa phương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật; tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều chỗ và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 11U1-176.90 của Hoàng Văn H.

Khoảng 17 giờ phút cùng ngày, Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, công trình có liên quan đối với Hoàng Văn H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Khai thác nhanh, Hoàng Văn H khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là của H, chất bột màu trắng là thuốc Paracetamol được H nghiền ra và gói lại giả làm Heroine để lừa bán cho Đàm Văn T1, trú tại xóm L, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Trước đó, vào tối ngày 23/4/2024, H và Hoàng Văn S, trú cùng xóm M, xã C cùng thống nhất bán cho Đàm Văn T1 01 (một) gói ma tuý, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng, nguồn gốc số ma tuý là do H và S cùng đi mua tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào lời khai của H, khoảng 18 giờ phút cùng ngày 24/4/2024 Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, công trình có liên quan đối với Hoàng Văn S, đã tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màn hình cảm ứng, màu đen trên giường ngủ của S.

Hồi 21 giờ ngày 24/4/2024, Công an huyện Q tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn H có khối lượng 0,251gam. Tại bản Kết luận giám định số 263/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh C đã kết luận: Không tìm thấy chất ma tuý trong mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định được, khoảng 17 giờ ngày 23/4/2024 Hoàng Văn H đang ở nhà thì Hoàng Văn S đến nhà H chơi; lúc đang nói chuyện thì H hỏi "đi chơi không?", S hiểu là đi tìm mua ma tuý về sử dụng nên nói "Không có tiền", H nói tiếp "để em lên nhà bá mượn tiền". Sau đó, S đi về nhà, còn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-176.90 của gia đình đi mượn tiền bà Lương Thị P, trú cùng xóm được 500.000 đồng. Sau khi mượn được tiền, H về nhà cất tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng ở đầu giường ngủ, rồi cầm theo 400.000 đồng và lấy 01 bơm kim tiêm cùng 01 lọ nước cất đã mua từ trước, rồi Hiệu nhắn tin cho S qua ứng dụng M bảo S đi ra nhà anh T2 cùng xóm. Còn S từ nhà mình cầm theo 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất rồi đi bộ ra đến điểm hẹn mà H đã nhắn. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11U1-176.90 chở S đi đến xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma tuý, khi đến địa phận xã T thì thấy một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) đứng ở cạnh đường nhìn giống người nghiện, H dừng xe lại hỏi "Lấy chỗ nào được không?" thì người đàn ông trả lời "để anh gọi điện thoại đã", sau đó người này gọi điện thoại cho ai đó rồi nói với H "đưa tiền anh đi lấy cho", H đưa cho người này số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu không rõ, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho H 01 (một) gói ma tuý được gói bằng giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá, H cầm ma tuý rồi điều khiển xe chở S đi về. Khi đi đến đoạn đường vắng thì dừng xe rồi cùng S đi vào ven đường, H mở gói ma tuý ra cùng S tách mỗi người một phần nhỏ ma tuý vào bơm kim tiêm của mình, rồi cả hai cùng sử dụng ma tuý bằng hình thức chích. Xong Hiệu gói số ma tuý còn lại cầm trong tay trái và nói với S "để dành tối chơi tiếp", S đồng ý rồi H chở S đi về; khi đến nhà, H nói với S "tối sang ngủ với em", S nói "ừ" và đi về nhà mình. Đến tối cùng ngày, S đến nhà H rồi cả hai cùng nằm trên giường trong nhà H, thì có Đàm Văn T1, trú tại xóm L, xã N, huyện Q, tỉnh Cao Bằng gọi điện thoại đến cho H hỏi "có không? lấy hộ anh hai trăm", H nói "vâng" rồi tắt điện thoại, sau đó H nói với S "chiều còn một ít, để ở đầu giường hay là nhường cho anh kia" thì S nói "Ừ, bán thì bán à lá". Đến 21 giờ 30 phút thì T1 gọi cho H hỏi "Em ở làng nào để anh tìm đường xuống", H nói "đường vào cấp 2 mãi", H đợi một lúc thì nghe thấy có tiếng xe máy đi đến, H nói "Đến rồi, anh mang ra hay em mang ra", S nói "mày ngủ ngoài thì mày cầm ra đi". Sau đó, H lấy vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 (một) gói ma tuý gói bằng giấy bạc màu vàng đi ra ngoài. Khi H ra đến đường trước cửa nhà thì T1 đi xe mô tô đến (không rõ biển kiểm soát), T1 đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền rồi đưa bao thuốc lá có gói ma tuý cho T1.

Đến khoảng 13 giờ ngày 24/4/2024, sau khi ăn cơm ở nhà S xong thì S nói "Đang say rượu, thích lắm rồi", H nói "tí đi chơi", sau đó S lấy 01 (một) bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất đã mua từ trước và cùng H đi đến nhà H. Hiệu lấy lấy số tiền 200.000 đồng đã bán ma tuý cho T1 vào tối 23/4/2024 và lấy 01 bơm kim tiêm cùng 01 lọ nước cất đã mua từ trước rồi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11U1-176.90 đi tìm mua ma tuý. Hiệu và S đi đến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng gặp và mua với một người đàn ông không quen biết 01 (một) gói ma tuý với số tiền 150.000

đồng rồi cùng nhau đi vào ven đường sử dụng hết số ma tuý vừa mua được bằng hình thức chích rồi đi về. Khi về đến xóm M, xã C thì H và S đi đến nhà anh T2 cùng xóm để hút thuốc lào, lúc này T1 gọi điện thoại đến cho H hỏi "còn không? đi lấy giúp anh năm trăm", H nói "xuống đi". Sau đó, H nói với S là tối ngày 23/4/2024 T1 đến mua ma tuý nhưng bắt Hiệu đợi lâu nên tức, thử lấy thuốc Paracetamol lừa nó thì S nói "ừ" rồi S đi về nhà. H cũng đi về nhà rồi lấy 1/2 viên thuốc Paracetamol nghiền nhỏ, cho vào giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá rồi gói bằng lớp nilon hàn nhiệt lại và cho vào vỏ bao thuốc lá "Thăng Long". Một lúc sau, T1 gọi điện thoại đến nói "anh đến đầu làng chỗ lò đốt rác", H cầm bao thuốc lá có chứa gói nilon hàn nhiệt trên đi xe mô tô ra, khi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm Y, xã C thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSQH ngày 13/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn H và Hoàng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Người làm chứng Đàm Văn T1 vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, tối ngày 23/4/2024 thông qua người quen giới thiệu, T1 đã lấy số điện thoại của H rồi liên lạc mua ma tuý với H một gói với giá 200.000 đồng về để sử dụng, địa điểm giao dịch ở khu vực gần nhà của H. Ngoài ra, trưa ngày 24/4/2024 T1 lại liên lạc với H để hỏi mua 500.000 đồng ma tuý, khoảng 16 giờ cùng ngày T1 đến xã C để lấy ma tuý, gọi điện thoại không thấy H bắt máy, khi đi vào gần nhà H thì thấy đông người nên quay về.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S, đề nghị xử phạt Hiệu từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù; đề nghị xử phạt S từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ hai phong bì còn niêm phong; trong đó, một phong bì mặt trước ghi: “số 263/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn H ngày 24/4/2024”, bên trong có mẫu sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu Hoàng Văn H ngày 24/4/2024”. Tịch thu phát mại 02 (Hai) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng để nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (trong đó, chiếc nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều chỗ của bị cáo Hoàng Văn H; chiếc

nhãn hiệu Redmi màu đen của bị cáo Hoàng Văn S). Truy thu thu số tiền 200.000 đồng mà các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S đã bán ma túy mà có để nộp nào ngân sách Nhà nước; mỗi bị cáo phải nộp số tiền 100.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng Đàm Văn T1 đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 23/4/2024, các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S cùng nhau đi đến xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng mua 01 (một) gói ma tuý, loại Heroine với một người đàn ông không quen biết với số tiền 300.000 đồng để sử dụng. Số ma tuý này, các bị cáo H và S đã cùng nhau sử dụng một phần, phần còn lại H cầm về cất ở trên giường ngủ của mình. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước cửa nhà H thuộc xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, H và S đã thống nhất bán cho Đàm Văn T1 01 (một) gói ma tuý, loại Heroine được số tiền 200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do hám lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân

dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Phân hóa vai trò phạm tội: Bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng đi mua ma tuý, đi vay tiền và chuẩn bị phương tiện để đi mua ma tuý về sử dụng và bán cho Đàm Văn T1; còn bị cáo Hoàng Văn S đã giúp bị cáo H về mặt tinh thần, khi mua được ma tuý quay về cả hai cùng sử dụng, S cũng biết số ma tuý còn lại Hiệu đang cầm; khi Đàm Văn T1 gọi điện cho H hỏi mua ma tuý S cũng ở đấy và được sự nhất trí của S thì H mới bán số ma tuý trên cho T1, được hưởng lợi từ số tiền đã bán ma túy cho T1; do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Văn S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giúp sức bị cáo H; tuy nhiên, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, do không có sự phân công nhau rõ ràng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S đều nghiện ma túy. Riêng bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân là ngày 02/3/2021 đã bị Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng phạt Vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và ở phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với những người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo các ngày 23 và 24/4/2024, do không có chứng cứ về nhân thân nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể mở rộng để điều tra vụ án. Còn Đàm Văn T1 khai, ngày 23/4/2024 sau khi mua ma túy với Hoàng Văn H về để sử dụng; kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy. Do đó, Ngày 24/5/2024, Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Hoàng Văn H và Hoàng Văn S cùng thống nhất dùng thuốc Paracetamol nghiền nhỏ giả làm H4 để bán cho Đàm Văn T1 với số tiền 500.000 đồng vào ngày 24/4/2024; hành vi này đã bị phát hiện nên H và S chưa chiếm đoạt được tiền. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H và S về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số:

47 ngày 15/8/2024; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Có hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi: "số 263/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn H ngày 24/4/2024", bên trong có mẫu sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu Hoàng Văn H ngày 24/4/2024". Do các vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ.

- Còn hai chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, trong đó chiếc nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều chỗ của Hoàng Văn H, bị cáo H đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với Đàm Văn T1 để bán ma tuý; còn chiếc nhãn hiệu Redmi màu đen của Hoàng Văn S, bị cáo S đã dùng để liên lạc với H rủ nhau cùng đi mua ma tuý ngày 23/4/2024. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu phát mại 02 (Hai) chiếc điện thoại trên để nộp tiền vào ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ra, Hội đồng xét xử truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mà các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S đã bán ma túy cho Đàm Văn T1; mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11U1-176.90, giấy đăng ký mô tô mang tên Hoàng Văn H1 (bố bị cáo Hoàng Văn H). Quá trình điều tra xác định ông H1 không biết việc bị cáo H lấy xe để làm phương tiện đi mua ma túy. Nên ngày 05/6/2024 Công an huyện Q đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Hoàng Văn H1 chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về tội danh, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phi hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H **30 tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/4/2024.

2.2- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S **24 tháng tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu huỷ hai phong bì còn niêm phong; trong đó, một phong bì mặt trước ghi: "số 263/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn H ngày 24/4/2024", bên trong có mẫu sau giám định và một phong bì mặt trước ghi: "Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu Hoàng Văn H ngày 24/4/2024".

3.2. Tịch thu phát mại 02 (Hai) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng để nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (trong đó, chiếc nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình đã bị nứt vỡ nhiều chỗ của bị cáo Hoàng Văn H; chiếc nhãn hiệu Redmi màu đen của bị cáo Hoàng Văn S).

3.3. Truy thu thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) các bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S đã bán ma túy mà có để nộp nào ngân sách Nhà nước; mỗi bị cáo phải nộp số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến